

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

KHAMTAY KEOPASEUTH

**PHÁP LUẬT VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TẠI
CHDCND LÀO VÀ VIỆT NAM DƯỚI GÓC ĐỘ SO SÁNH**

Chuyên ngành : Luật kinh tế
Mã số : 62.38.01.07

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. TS. Nguyễn Văn Tiến**
- 2. TS. Somxay Sihachack**

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2017

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Luật Tp. Hồ chí Minh

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. TS. Nguyễn Văn Tiến**
- 2. TS. Somxay Sihachack**

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp trường họp tại phòng Trường Đại học Luật Tp. Hồ chí Minh, số 2 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Tp.HCM, vào hồigiờ.....phút, ngày tháng năm.....

Có thể tìm hiểu Luận án tại Thư viện Trường Đại học Luật Tp. Hồ chí Minh, số 2 Nguyễn Tất Thành, Quận 4 Tp, HCM hoặc Thư viện Khoa học Tổng hợp Tp. Hồ Chí minh.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước Lào và Việt Nam là thực thi pháp luật một cách hiệu quả, thiết thực. Việc thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về dân sự, lao động, kinh doanh, thương mại (KD, TM), quyết định của trọng tài thương mại (TTTM) cũng là thực thi pháp luật. Thi hành án dân sự (THADS) là quá trình cơ quan thi hành án (THA), chấp hành viên (CHV) đưa các bản án, quyết định của Tòa án ra thi hành trên thực tế, củng cố kết quả xét xử của Tòa án và quá trình này đến nay đã chứng tỏ đây là một bộ phận không thể tách rời khỏi hệ thống các cơ quan tư pháp, giúp những bản án, quyết định của Tòa án được đi vào thực tiễn cuộc sống.

Hiến pháp năm 2015 và Nghị quyết của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã ghi nhận rất cụ thể về hiệu lực của bản án, quyết định của Tòa án; việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung pháp luật THADS cần thường xuyên thực hiện.

Với sự phát triển chung của xã hội, tại CHDCND Lào các tranh chấp trong lĩnh vực dân sự, KD, TM ngày càng gia tăng và số vụ án do Tòa án xét xử ngày càng nhiều với giá trị ngày càng lớn. Tương tự như vậy, công tác thi hành các bản án, quyết định của Tòa án trong lĩnh vực này cũng ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, hiệu quả của công tác THADS tại CHDCND Lào bắt đầu có dấu hiệu không đáp ứng được nhu cầu xã hội, ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân, các tổ chức kinh tế. Những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do hệ thống văn bản về THADS còn nhiều khoảng trống, chưa theo kịp tốc độ của sự phát triển về kinh tế - xã hội; mô hình tổ chức của cơ quan quản lý THADS chưa hợp lý, thiếu sự đồng bộ, thống nhất trong quản lý, chỉ đạo THA; thẩm quyền của cơ quan THADS chưa ngang tầm với cơ quan xét xử; thủ tục THADS chưa hoàn thiện, đầy đủ.

Việc triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng NDCM Lào về hoàn thiện pháp luật và cơ chế thi hành pháp luật THADS đối với các bản án, quyết định dân sự nói chung, bản án, quyết định về KD, TM nói riêng, đang là vấn đề cấp thiết của các cơ quan tư pháp, phải được đặt ra và thực hiện. Là một quốc gia có nhiều nét tương đồng với CHDCND Lào nhiều mặt về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, Việt Nam có hệ thống cơ quan THADS khá đồng bộ và đã đạt được những kết quả quan trọng trong lĩnh vực này. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc những bài học kinh nghiệm từ hoạt động THADS tại Việt Nam là cần thiết và quan trọng.

Do đó, việc nghiên cứu đề tài “*Pháp luật về thi hành án dân sự tại CHDCND Lào và Việt Nam dưới góc độ so sánh*” thực sự là cần thiết và cấp thiết trong bối cảnh trên.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Một là, làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn của pháp luật về THADS, mà chủ yếu là THA trong lĩnh vực KD, TM hiện hành tại CHDCND Lào dưới góc độ so sánh với pháp luật của Việt Nam; *Hai là*, đánh giá thực trạng pháp luật về hệ thống cơ quan quản lý, THADS, thủ tục THADS, dưới góc độ so sánh với pháp luật của Việt Nam. Trên cơ sở đó, đưa ra định hướng hoàn thiện pháp luật về THADS tại CHDCND Lào; *Ba là*, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về THADS tại CHDCND Lào, đặc biệt là hệ thống cơ quan quản lý THADS, cơ quan THADS, thủ tục THADS và vấn đề xã hội hóa (XHH) hoạt động THADS.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, làm sáng tỏ cơ sở lý luận về THADS mà chủ yếu là trình bày một cách có hệ thống về bản chất của THADS; *Hai là*, xây dựng căn cứ, phạm vi so sánh giữa CHDCND Lào và Việt Nam để rút ra những bài học kinh nghiệm về xây dựng pháp luật THADS; *Ba là*, trên cơ sở đánh giá thực trạng pháp luật THADS của CHDCND Lào dưới góc độ so sánh với pháp luật của Việt Nam, chỉ ra những hạn chế của pháp luật THADS ở hai quốc gia Lào – Việt Nam; *Bốn là*, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về cơ quan quản lý THADS, cơ quan THADS, thủ tục THADS, cơ chế thi hành pháp luật về THA và công tác XHH hoạt động THADS tại CHDCND Lào.

3. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu của đề tài

3.1. Phạm vi nghiên cứu

Một, Luận án đã tập trung nghiên cứu quy định của pháp luật về cơ quan quản lý, THADS, thủ tục THADS tại CHDCND Lào và so sánh với pháp luật Việt Nam.

Hai, Luận án nghiên cứu các bản án, quyết định về KD, TM thi hành theo pháp luật CHDCND Lào và so sánh với pháp luật Việt Nam.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Pháp luật về THADS, trong đó có thi hành các bản án, quyết định về KD, TM của CHDCND Lào và so sánh với pháp luật Việt Nam. Những vấn đề lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật thi hành án dân sự tại CHDCND Lào và Việt Nam.

4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Một, Luận án là công trình đầu tiên tại CHDCND Lào nghiên cứu một cách có hệ thống về công tác thi hành các bản án, quyết định về KD, TM tại CHDCND Lào và so sánh với Việt Nam về cơ quan quản lý, THADS, thủ tục THADS; *Hai*, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành các bản án, quyết định về KD, TM tại CHDCND Lào mà trọng tâm là những giải pháp hoàn thiện pháp luật về THADS tại CHDCND Lào; *Ba*, có giá trị tham khảo trong công tác THA, nghiên cứu, giảng dạy về pháp luật hoặc xây dựng chương trình tuyên truyền pháp luật về THADS tại CHDCND Lào.

5. Kết cấu của Luận án

Chương 1: Tổng quan về pháp luật thi hành án dân sự tại CHDCND Lào dưới góc độ so sánh với pháp luật thi hành án dân sự của Việt Nam

Chương 2: Thực trạng pháp luật thi hành án dân sự tại CHDCND Lào và so sánh với Việt Nam

Chương 3: Thực tiễn thi hành và giải pháp hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự tại CHDCND Lào từ kết quả nghiên cứu so sánh với Việt Nam.

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1. Tình hình nghiên cứu tại CHDCND Lào

Tại CHDCND Lào, đã có một số các công trình nghiên cứu về thi hành các bản án, quyết định dân sự nói chung, các bản án, quyết định về KD, TM nói riêng, nhưng chỉ thể hiện trong các khóa luận tốt nghiệp, bài viết trên tạp chí, báo chí. Có thể chia theo các nhóm như: *Một*, nhóm tài liệu nghiên cứu mang tính lý luận về THADS; *Hai*, nhóm nghiên cứu liên quan đến việc giám sát và tăng cường chức năng, vai trò và hiệu quả THADS; *Ba*, nhóm nghiên cứu về trình tự, thủ tục THADS.

Các công trình nghiên cứu trên mới chỉ tiếp cận lĩnh vực THADS ở mức độ hẹp, chưa mang tính hệ thống, toàn diện. Cho đến thời điểm hiện tại, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu chuyên sâu, đặc biệt là so sánh giữa hai hệ thống pháp luật THADS tại hai quốc gia khác nhau (Lào và Việt Nam) và ở cấp độ luận án tiến sĩ.

1.2. Tình hình nghiên cứu tại Việt Nam

Tại Việt Nam về lĩnh vực THADS nói chung, THA KD, TM nói riêng, có khá nhiều công trình nghiên cứu ở các cấp độ khác nhau, bao gồm luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp, các bài báo, tạp chí, sách tham khảo.

Các công trình nghiên cứu có thể phân theo các nhóm như: *Một*, nhóm nghiên cứu liên quan đến vấn đề chung về THADS; *Hai*, nhóm công trình nghiên cứu về mô hình tổ chức cơ quan THADS và trình tự, thủ tục THADS; *Ba*, nhóm công trình nghiên cứu liên quan đến THA trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại; *Bốn*, nhóm công trình nghiên cứu về những vướng mắc trong hoạt động THA; *Năm*, nhóm công trình nghiên cứu hoạt động xã hội hóa trong THADS.

1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu

Trong các công trình nghiên cứu, các nhà khoa học tập trung nghiên cứu về THADS; THA KD, TM. Kết quả nghiên cứu đã thể hiện sinh động về thực trạng pháp luật THADS, tổ chức hoạt động của các cơ quan tư pháp và điều kiện thực hiện các chức năng đó; những bất cập, hạn chế của pháp luật THADS, đồng thời đưa ra các đề xuất hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực THADS. Đây chính là nguồn tư liệu cơ bản giúp cho tác giả tổng kết, đánh giá và rút ra được những vấn đề để tiếp tục nghiên cứu, định hướng việc nghiên cứu đề tài của mình.

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu nêu trên chưa so sánh về cơ quan quản lý THA, cơ quan THA, thủ tục THA giữa CHDCND Lào và Việt Nam, trong đó có thực trạng THA tại Lào và Việt Nam. Với các công trình nghiên

cứu có tính vĩ mô, định hướng về quyền con người, chưa đi vào từng vấn đề cụ thể trong THADS. Các công trình nghiên cứu cụ thể có tính thực tiễn cao nhưng lại thiếu tính khái quát trên bình diện chung. Với tình hình nghiên cứu trên, tác giả có nhiệm vụ nghiên cứu một cách tổng thể, toàn diện và thống nhất về THADS tại CHDCND Lào trên cơ sở so sánh, đối chiếu với pháp luật về THADS của Việt Nam. Trọng tâm của nội dung nghiên cứu là về cơ quan quản lý THA, cơ quan THA, thủ tục THA và vấn đề xã hội hóa trong hoạt động THADS.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Khi nghiên cứu luận án, tác giả dựa trên các cơ sở lý thuyết như: *Một*, quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về Nhà nước và Pháp luật mà trọng tâm là tính nghiêm minh, bình đẳng của pháp luật; *Hai*, Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Lào và Việt Nam về cải cách tư pháp và hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó, nội dung quan trọng là hoàn thiện pháp luật nói chung, pháp luật về THADS nói riêng; *Ba*, các quan điểm khoa học có giá trị tích cực và kinh nghiệm của Việt Nam về THADS là luận cứ khách quan để tác giả nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện, để từ đó chỉ ra được những hạn chế của pháp luật về THADS tại CHDCND Lào.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, tác giả đã tiếp cận các vấn đề theo quan điểm duy vật biện chứng, áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học như: Phương pháp phân tích, tổng hợp; Phương pháp lịch sử; Phương pháp so sánh, thống kê; Phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn; Phương pháp nghiên cứu chọn lọc kết quả công trình đã công bố và khảo sát thực tế tại một số cơ quan THA.

3. Giả thuyết nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu

3.1. Giả thuyết nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu dựa trên giả thuyết: Cơ quan quản lý THADS tại CHDCND Lào chưa có sự đồng bộ, thống nhất, hoàn chỉnh; việc xác định chức năng, vai trò và thẩm quyền của cơ quan THADS là một trong những điều kiện quyết định hiệu quả của hoạt động THA; trình tự, thủ tục THADS nói chung, THA KD, TM nói riêng tại CHDCND Lào chưa tương xứng với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước Lào và những nguyên tắc chung của thông lệ quốc tế; xã hội hóa hoạt động THADS là tất yếu khách quan trong tiến trình cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay, cần phải đặt ra và thực hiện.

3.2. Câu hỏi nghiên cứu

Luận án trả lời vài câu hỏi nghiên cứu trọng tâm như:

Một, thi hành án dân sự là gì?, Pháp luật THADS nói chung, THAKD, TM nói riêng có vai trò như thế nào?; *Hai*, hệ thống cơ quan quản lý THA, cơ

quan THA có tác động gì tới hiệu quả của hoạt động THADS?; *Ba*, thủ tục THADS nói chung, THA KD, TM nói riêng tại CHDCND Lào đang được thực hiện như thế nào, hiện nay còn tồn tại những hạn chế gì?; *Bốn*, thực tiễn áp dụng pháp luật về THADS nói chung, THA KD, TM nói riêng ở CHDCND Lào và Việt Nam có những ưu điểm và nhược điểm gì?; *Năm*, có cần thiết xã hội hóa một số nội dung trong hoạt động THADS nói chung, THA KD, TM nói riêng tại CHDCND Lào hay không ?.

NỘI DUNG, KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ PHÁP LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TẠI CHDCND LÀO DƯỚI GÓC ĐỘ SO SÁNH VỚI PHÁP LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỦA VIỆT NAM

1.1. Khái niệm về pháp luật thi hành án dân sự của CHDCND Lào dưới góc độ so sánh với Việt Nam

Tại CHDCND Lào, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách chuẩn xác về khái niệm THADS, ngoài quy định tại điều luật “*Thi hành án dân sự là việc đưa bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án ra thi hành trên thực tế một cách đúng pháp luật, nhằm bảo vệ và khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của tổ chức và của công dân đã bị xâm hại và mất mát*”¹. Tại Việt Nam hiện nay đã đưa ra nhiều quan điểm về THADS, trong đó có quan điểm có THADS là là một hoạt động tố tụng dân sự; THADS là hoạt động hành chính – tư pháp; THADS là hoạt động tư pháp.

Từ việc phân tích, đánh giá và dựa trên đặc trưng của CHDCND Lào, tác giả cho rằng THADS là hoạt động hành chính – tư pháp. Theo đó “*Thi hành án dân sự là hoạt động hành chính – tư pháp do cơ quan THADS, CHV tiến hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, nhằm đưa bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án ra thi hành trên thực tế theo đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức bị xâm phạm*”².

Để hiểu rõ hơn về KD, TM, luận án đã nghiên cứu và nêu ra khái niệm về THA KD, TM, theo đó: “*THA về KD, TM là hoạt động hành chính – tư pháp do cơ quan THADS, CHV tiến hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, nhằm đưa bản*

¹Điều 2 Luật THADS sửa đổi bổ sung năm 2008, Điều 307 Luật TTDS sửa đổi, bổ sung năm 2012 tại CHDCND Lào

²Trong thi hành án dân sự, theo pháp luật Việt Nam, ngoài bản án, quyết định của Tòa án còn có quyết định của Trọng tài Thương mại, quyết định của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh theo Điều 2 Luật THADS 2014 và về cơ quan thi hành, ngoài cơ quan THADS và CHV, ở Việt Nam còn có tổ chức Thừa phát lại, các thừa phát lại cũng có thẩm quyền THA trên cơ sở yêu cầu của đương sự theo Khoản 2 Điều 34, Điều 37 Nghị định 135/2013/NĐ-CP của Chính phủ

án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án ra thi hành trên thực tế, đảm bảo quyền, lợi ích của các bên trong bản án, quyết định của Tòa án về KD, TM’.

Từ khái niệm THADS luận án phân tích dưới góc độ pháp luật và đưa ra khái về pháp luật THADS như: “*Pháp luật về THADS (trong đó bao gồm THA KD, TM) là tổng thể các quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, nhằm điều chỉnh các quan hệ giữa các cơ quan THADS, CHV³, đương sự, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc THA phát sinh trong quá trình hoạt động THA, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị xâm phạm*”.

1.2. Vai trò của pháp luật về thi hành án dân sự

Với bản chất và đặc thù của THADS, pháp luật về THADS có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội thể hiện qua một số nội dung như: (i) Pháp luật THADS là phương tiện thể chế hóa quan điểm, đường lối chính sách của Đảng về THA; (ii) là cơ sở pháp lý hiện thực hóa các phán quyết của Tòa án trên thực tế; (iii) là cơ sở pháp lý xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan THA, CHV trong việc thực hiện việc THA; (iv) là cơ sở pháp lý để đương sự bảo vệ quyền lợi của mình trong hoạt động THA; (v) là cơ sở để tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan hữu quan trong công tác THA.

1.3. Căn cứ so sánh pháp luật thi hành án dân sự của CHDCND Lào với pháp luật thi hành án dân sự của Việt Nam

- *Sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội giữa CHDCND Lào và Việt Nam*
- *Sự tương đồng về hệ thống pháp luật về thi hành án dân sự của CHDCND Lào và Việt Nam*

1.4. Phạm vi so sánh pháp luật thi hành án dân sự giữa CHDCND Lào và Việt Nam

Pháp luật về THADS tại CHDCND Lào và Việt Nam dưới góc độ so sánh là một nội dung rất rộng. Để nghiên cứu một cách chuyên sâu, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu ba vấn đề cơ bản là: (i) Cơ quan quản lý THADS; (ii) cơ quan THADS; (iii) thủ tục THADS

1.5. Lịch sử pháp luật THADS của CHDCND Lào và so sánh với Việt Nam

- *Giai đoạn từ năm 1975 đến năm 1999*

Tại giai đoạn đầu cả Lào và Việt Nam đã ban hành một số văn bản pháp luật về THADS, từ đó cho thấy, về cơ quan quản lý THA, cơ quan THA, thủ tục THA đã có những điểm tương đồng và khác biệt nhất định như:

Về điểm tương đồng: (i) Trong những năm đầu cách mạng giải phóng đất nước, tổ chức và hoạt động THADS tại CHDCND Lào và Việt Nam đều chưa được quy định trong một văn bản pháp luật chính thức; (ii) công tác THADS đều đặt dưới sự

³Gồm cả Tổ chức TPL, các TPL đối với Việt Nam

quản lý chỉ đạo trực tiếp của Chánh án TAND nơi CHV công tác; (iii) việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định đều do Thẩm phán của TAND các cấp thực hiện; (iv) thủ tục THA đều áp dụng hai biện pháp THA là tự nguyện và cưỡng chế THA.

Về điểm khác biệt: (i) pháp luật THADS của Việt Nam xuất hiện sớm hơn so với CHDCND Lào và nội dung điều chỉnh chi tiết, chặt chẽ hơn; (ii) mặc dù tại CHDCND Lào đã từng có chế định về THADS từ năm những 1927 và năm 1973, nhưng sau khi giải phóng đất nước năm 1975, các quy định này hoàn toàn bị bãi bỏ. Trong khi đó, tại Việt Nam sau khi giải phóng đất nước một số chế định trong giai đoạn trước vẫn được thừa nhận thi hành nếu không trái với nền độc lập của nước Việt Nam⁴; (iii) thẩm quyền và thủ tục THA của Việt Nam được quy định cụ thể, rõ ràng, tiến bộ hơn so với pháp luật của CHDCND Lào⁵. Có thể nói, công tác THADS tại CHDCND Lào trong giai đoạn này chưa có sự chuyển biến tích cực, bộ máy tổ chức và hoạt động THADS vẫn thuộc TAND, Tòa án vừa là cơ quan có chức năng xét xử, vừa là cơ quan có chức năng THADS.

- Giai đoạn từ năm 1999 đến nay

Trong giai đoạn này tại Lào và Việt Nam đều đã ban hành hành khá nhiều văn bản về THADS và có sự phát triển ở mức độ nhất định. Bộ Tư pháp vẫn là cơ quan quản lý công tác THADS ở cả CHDCND Lào và Việt Nam, trong đó có Cục quản lý THADS tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong việc quản lý chỉ đạo công tác THADS. Thẩm quyền ra quyết định THA đều thuộc về thủ trưởng cơ quan THADS, CHV là người trực tiếp tổ chức thi hành.

Hoạt động THADS tại CHDCND Lào và Việt Nam trong giai đoạn này cũng có một số điểm khác biệt nhất định. (i) Số văn bản pháp luật về THADS ở Việt Nam ban hành nhiều hơn, tiến bộ hơn và phạm vi điều chỉnh rộng hơn so với CHDCND Lào. Đặc biệt Việt Nam đã có ban hành Nghị định điều chỉnh về tổ chức và hoạt động của TPL thí điểm tại một số tỉnh, thành phố. TPL đã góp phần giảm được sự quá tải trong công việc cho cơ quan THADS, CHV. Trong khi đó tại CHDCND Lào chưa ban hành quy định này. Một điểm khác biệt nữa là Việt Nam đã đưa ra chủ trương chính sách lâu dài về việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật trong lĩnh vực THADS nói riêng⁶, trong khi tại CHDCND Lào chưa có chủ trương này. (ii) Về hệ thống cơ quan quản lý THADS, ở Việt Nam bao gồm Bộ Tư pháp và Bộ Quốc phòng, tại CHDCND Lào vẫn là Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp. (iii) Về cơ quan THADS, ở Việt Nam bao gồm Cục THADS, Chi Cục

⁴* Sắc lệnh số 47, ngày 10-10-1945 tại Việt Nam

* Sắc lệnh số 13 ngày 24-01-1946 về tổ chức TA và các ngạch Thẩm phán

⁵Điều 19 Sắc lệnh 85/SL, ngày 22-05-1950 về của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cải cách bộ máy tư pháp và pháp luật tố tụng

⁶Nghị quyết số 48/NQ-TU, ngày 24-05-2005 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam; Nghị quyết 49/NQ-TU, ngày 02-06-2005 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020

THADS, THA cấp quận khu và tổ chức TPL. Tại CHDCND Lào là mô hình THA công, tức là chỉ có cơ quan THADS, CHV mới có thẩm quyền tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Bên cạnh đó tại Việt Nam đã phân biệt rõ ràng giữa bản án, quyết định về KD, TM và bản án, quyết định về dân sự thông thường. Trong khi tại CHDCND Lào chưa có sự phân biệt cụ thể về vụ việc này. (iv) Về thủ tục THADS, pháp luật Việt Nam quy chi tiết, rõ ràng hơn so với CHDCND Lào. Các thủ tục như: Nhận bản án, quyết định; thời hiệu yêu cầu THA; ra quyết định THA; thông báo về THA; xác minh điều kiện THA; thời hạn tự nguyện THA; các biện pháp cưỡng chế THA; hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ THA cho đến kết thúc THA chưa được quy định cụ thể trong luật THADS của CHDCND Lào. Tại CHDCND Lào, tất cả các thủ tục THA và việc áp dụng biện pháp cưỡng chế THA đều do cơ quan THADS và CHV thực hiện.

- *Một số bài học kinh nghiệm từ quy định của pháp luật THADS của CHDCND Lào trên cơ sở so sánh với pháp luật Việt Nam*

(i) Để hoạt động THADS ngày càng hiệu quả và đạt được mục đích đề ra, công tác hoàn thiện pháp luật là nhu cầu tất yếu khách quan; (ii) việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật THADS phải có tính kế thừa những mặt tích cực của pháp luật trong giai đoạn trước đó, tiếp thu bài học kinh nghiệm của các nước trong khu vực và thế giới trên cơ sở phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, phù hợp với trình độ phát triển của xã hội; (iii) việc hoàn thiện pháp luật về THADS phải gắn kết với việc thu thập ý kiến của các học giả, việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật; (iv) việc đào tạo, bồi dưỡng CHV, cán bộ, công chức làm công tác THADS, phải được chú trọng và có tính thường xuyên; (v) củng cố kiện toàn, tổ chức bộ máy cơ quan quản lý THA, cơ quan THA. Thủ tục THA phải được xây dựng chặt chẽ, hợp lý, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả THA, bảo vệ tốt quyền, lợi ích của đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước trong tình hình mới.

Kết luận chương 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TẠI CHDCND LÀO VÀ SO SÁNH VỚI VIỆT NAM

2.1. Cơ quan quản lý thi hành án dân sự tại CHDCND Lào và so sánh với Việt Nam

Theo Luật THADS năm 2008 CHDCND Lào, cơ quan quản lý THADS bao gồm: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp thuộc tỉnh, thành phố, Phòng Tư pháp thuộc huyện, thị xã⁷. Hệ thống cơ quan quản lý THADS tại CHDCND Lào được chia thành 3 cấp: Trung

⁷Điều 9 Luật THADS sửa đổi, bổ sung số 04/QH, ngày 25-07-2008 tại CHDCND Lào

ương, cấp tỉnh và cấp huyện. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý THADS quy định cụ thể trong Luật THADS năm 2008.

Ở Việt Nam, việc quản lý công tác THADS được tổ chức theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương, bao gồm cơ quan quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp và cơ quan quản lý THA thuộc Bộ Quốc phòng⁸. Đây là hai cơ quan quản lý THA cao nhất ở Việt Nam, có thẩm quyền chỉ đạo công tác THA. Trong đó, cơ quan quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp là Tổng cục THADS, thực hiện chức năng, nhiệm vụ tương tự với Cục Quản lý THADS tại CHDCND Lào.

Qua thực tế hoạt động, tổ chức cơ quan quản lý THA tại Lào còn bất cập, gây khó khăn cho hoạt động THA. Vì (i) Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp, ngoài quản lý công tác THADS còn phải quản lý các công việc khác (Công chứng nhà nước, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hành chính tư pháp) nên hiệu quả chỉ đạo còn hạn chế. (ii) Hoạt động THADS có tính đặc thù và cụ thể, nếu lãnh đạo của cơ quan quản lý THA không nắm được pháp luật về THADS, nhất là ở cấp tỉnh và cấp huyện, sẽ không hiệu quả, thống nhất, gây khó khăn cho công tác THA. Tác giả nhận thấy hệ thống cơ quan quản lý THADS theo quy định của pháp luật Việt Nam phù hợp và đồng bộ với hệ thống cơ quan Tòa án và VKSND, đồng thời không làm xáo trộn về hệ thống tổ chức cơ quan THADS, phù hợp với tính độc lập tương đối và chịu trách nhiệm trước pháp luật của Cơ quan THADS và CHV.

2.2. Cơ quan thi hành án dân sự tại CHDCND Lào và so sánh với Việt Nam

Theo Luật THADS năm 2008, cơ quan THADS bao gồm, cơ quan THADS cấp tỉnh (gọi là Phòng THADS) và cơ quan THADS cấp huyện (gọi là Đội THADS)⁹. So với pháp luật của Việt Nam, cơ quan có thẩm quyền trực tiếp tổ chức THA là Cục THADS, Chi cục THADS và cơ quan THA cấp quận khu, trong đó thủ trưởng cơ quan THA là người có thẩm quyền ra quyết định THA. Trên cơ sở Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trong đó có nội dung về xã hội hóa hoạt động THADS. Hiện nay ở Việt Nam, ngoài cơ quan THADS, TPL cũng có thẩm quyền THA.

Có thể nói, cơ quan THADS tại CHDCND Lào và Việt Nam đều trực thuộc Bộ Tư pháp, được tổ chức ở hai cấp là cơ quan THADS cấp tỉnh và cấp huyện. Tuy nhiên, cũng có một số điểm khác biệt như: (i) Mô hình THA tại CHDCND Lào được tổ chức theo mô hình THA công, cơ quan THADS là cơ quan quyền lực Nhà nước, ở Việt Nam là mô hình THA bán công, vừa do cơ quan nhà nước thực hiện, vừa do tổ chức tư nhân thực hiện; (ii) về thẩm quyền ra quyết định THA, tại CHDCND Lào chỉ có thủ trưởng cơ quan THADS mới có thẩm quyền ra quyết định THA (dưới hình thức giao trực tiếp bản án, quyết định và CHV ký nhận để tổ chức thi hành), ở Việt

⁸Khoản 1 Điều 13 Luật THADS Việt Nam năm 2008 sửa đổi, bổ sung 2014

⁹Điều 13 Luật THADS sửa đổi, bổ sung số 04/QH, ngày 25-07-2008 tại CHDCND Lào

Nam ngoài thủ trưởng cơ quan THA, Trưởng văn phòng TPL cũng có thẩm quyền ra quyết định HA¹⁰.(iii) Cơ quan THADS tại CHDCND Lào chỉ có Phòng THADS và Đội THADS, không có cơ quan THA quân khu, trong khi ở Việt Nam gồm có Cục THADS, Chi cục THADS, cơ quan THA cấp quân khu, Tổ chức TPL do CHV và Thừa hành viên trực tiếp tổ chức thực hiện. (iv) Hệ thống tổ chức cơ quan THADS ở Việt Nam được tổ chức theo hệ thống dọc từ trung ương xuống địa phương, trong đó Tổng Cục THADS thuộc Bộ Tư pháp là cơ quan quản lý cao nhất về THADS trên phạm vi cả nước, chịu trách nhiệm trước Bộ Tư pháp, Cục THADS cấp tỉnh trực thuộc Tổng cục THADS và chịu trách nhiệm trước Tổng Cục THADS; Chi cục THADS huyện trực thuộc Cục THADS tỉnh và chịu trách nhiệm trước Cục THADS tỉnh mà không chịu sự quản lý của Phòng Tư pháp huyện như tại CHDCND Lào.

2.3. Thủ tục THADS theo pháp luật của CHDCND Lào và so sánh với Việt Nam

2.3.1. Chuẩn bị thi hành án

Cơ quan THA và CHV nhận, nghiên cứu bản án, quyết định do Tòa án chuyên giao, triệu tập đương sự, xác minh điều kiện THA, thông báo THA, thu thập các thông tin cần thiết để chuẩn bị các điều kiện cho việc tổ chức THA. Theo Luật THADS, sau khi bản án, quyết định có hiệu lực thi hành, Tòa án nơi xét xử vụ án có trách nhiệm chuyển giao bản án, quyết định cho cơ quan THA trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành¹¹.

Tại thủ tục này CHV phải thực hiện một số công việc: (i) giáo dục, thuyết phục người phải THA thực hiện việc THA, triệu tập đương sự, ấn định thời gian để đương sự thỏa thuận THA. (ii) Trường hợp CHV tổng đạt triệu tập đương sự quá 3 lần, CHV phải đề nghị thủ trưởng cơ quan THA ra thông báo đối với người phải THA. (iii) Nếu người phải THA không tự nguyện thi hành thì CHV đề nghị thủ trưởng cơ quan THA, áp dụng biện pháp cưỡng chế THA. CHV có trách nhiệm xác minh điều kiện THA của người phải THA. Thời hạn xác minh điều kiện THA do CHV ấn định. Nếu người phải THA có hành vi trốn tránh, tẩu tán tài sản, CHV có thể đề nghị thủ trưởng cơ quan THADS kê biên hoặc tịch thu tài sản của người phải THA.

Thủ tục chuẩn bị THA tại CHDCND Lào tương đương với việc ra quyết định THA, thông báo THA, xác minh điều kiện THA của Việt Nam. Tuy nhiên, vấn đề này pháp luật chưa quy định chặt chẽ, cụ thể, cần phải bổ sung về việc ra quyết định THA; thông báo; xác minh điều kiện THA; thời hạn tự nguyện THA; quyền, nghĩa vụ của người được THA; quyền, nghĩa vụ của người phải THA, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan¹².

¹⁰Khoản 1, Điều 37 Nghị định 135/2013/NĐ-CP, ngày 18-10-2013 về sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP, ngày 24-07-2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh

¹¹Khoản 1, Điều 23 Luật THADS sửa đổi, bổ sung số 04/QH, ngày 25-07-2008 tại CHDCND Lào

¹²Điều 39, 40, 41, 44, 45, 7, 7a, 7b Luật THADS Việt Nam năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014

Pháp luật Việt Nam quy định cơ quan THADS tiến hành THA theo yêu cầu của đương sự là phù hợp. Bởi vì, khi hoạt động tố tụng đã kết thúc, việc THA phải xuất phát từ quyền tự định đoạt của đương sự. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam giao cho Tổ chức TPL thẩm quyền ra quyết định THA và áp dụng biện pháp cưỡng chế THA là vấn đề cần phải bàn bạc, giải quyết triệt để bản chất của hoạt động này.

2.3.2. Thực hiện việc thi hành án

Theo Luật THADS năm 2008, trong thời hạn 60 ngày, nếu người phải THA thực hiện đầy đủ nghĩa vụ THA, thì được coi là kết thúc THA; nếu chưa thi hành được hoặc thi hành được một phần, thì cơ quan THADS ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế THA¹³. Nội dung thực hiện THA gồm:

- *Áp dụng biện pháp thi hành án*

Hoãn THA, tạm đình chỉ THA; đình chỉ THA; ủy thác THA

- *Áp dụng biện pháp cưỡng chế THA*

(i) *Kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án dân sự*

Theo Nghị định số 158/NĐ-CP về định giá, đấu giá và giao tài sản trong THADS. Biện pháp này áp dụng đối với người phải THA có điều kiện thi hành nhưng không tự nguyện THA và cơ quan xét xử chưa ra quyết định kê biên tài sản hoặc người phải THA có hành vi trốn tránh hoặc tẩu tán, hủy hoại tài sản¹⁴. CHV thực hiện các thủ tục như: kiểm tra, liệt kê tài sản; kê biên hoặc tịch thu tài sản; thành lập hội đồng định giá tài sản và định giá tài; bán tài sản kê biên; giao tài sản kê biên.

Mặc dù đã có quy định cụ thể trong pháp luật và Nghị định nhưng trên thực tế thi hành đã gặp những khó khăn, vướng mắc nhất định. Vì pháp luật quy định nhiều thủ tục, trong khi mỗi thủ tục thực hiện với thời gian rất dài. Việc xử lý đối với tài sản kê biên chưa có biện pháp giải quyết dứt điểm, đặc biệt là đối với tài sản đã thực hiện hết các thủ tục bán đấu giá tài sản mà vẫn không bán được thì nên giải quyết như thế nào?. Bên cạnh đó việc cho phép người phải THA hoặc người có quyền sở hữu tài sản tự bán tài sản, nhìn chung là hợp lý giảm được nhiều thiệt thòi về phía người phải THA, tuy nhiên việc quy định như vậy cũng gây thiệt hại rất nhiều cho phía người được THA.

Việc xử lý tài sản kê biên ở Việt Nam, sau khi đã định giá tài sản thì người phải THA không được tự bán tài sản kê biên. Việc định giá tài sản được thực hiện thông qua tổ chức thẩm định giá, việc bán đấu giá tài sản thông qua trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản hoặc cơ quan bán đấu giá. CHV chỉ bán đấu giá tài sản kê biên trong các trường hợp, (i) tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản chưa có tổ chức bán đấu giá hoặc có nhưng tổ chức bán đấu giá từ chối ký hợp đồng dịch vụ bán

¹³Khoản 1 Điều 28 Luật THADS sửa đổi, bổ sung số 04/QH, ngày 25-07-2008 tại CHDCND Lào

¹⁴Điều 12 Nghị định số 158/NĐ-CP, ngày 04-06-2013 của Chính phủ về định giá, đấu giá và giao tài sản trong THADS tại CHDCND Lào

đầu giá tài sản; (ii) động sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng¹⁵. Trong khi ở CHDCND Lào các công việc này đều do cơ quan THA, CHV thực hiện.

(ii) Biện pháp cưỡng chế buộc chuyển giao vật, chuyển giao nhà, chuyển giao quyền sử dụng đất, giấy tờ có giá

Tại CHDCND Lào, việc thực hiện biện pháp cưỡng chế này chủ yếu là căn cứ vào nội dung bản án, quyết định của Tòa án. Luật THADS năm 2008 chưa quy định rõ về biện pháp này. Nghị định 158 có một điều quy định về buộc chuyển giao nhà ở và được áp dụng chung cho tất cả trường hợp chuyển giao vật, chuyển giao nhà, chuyển giao quyền sử dụng đất, giấy tờ có giá. Nên gặp nhiều khó khăn trở ngại trong tổ chức THA. Cụ thể như: tại thời điểm cưỡng chế, vật phải trả không còn hoặc còn nhưng giảm giá trị và người được THA không nhận hoặc người phải THA, người đang chiếm hữu, quản lý và sử dụng vật phải trả đã tẩu tán, hủy hoại vật đó...

Về cưỡng chế buộc phải chuyển giao nhà ở và quyền sử dụng đất, Luật THADS và Nghị định 158/NĐ-CP đều đề cập đến việc chuyển giao nhà ở, quyền sử dụng đất với nội dung người phải THA cùng gia đình hoặc người quản lý sử dụng ngôi nhà đó, phải tự chuyển ra khỏi nhà trong thời hạn không quá 90 ngày, kể từ ngày ra quyết định. Nhưng đến nay tại CHDCND Lào chưa có văn bản pháp luật nào giải thích và hướng dẫn cách thức tổ chức thực hiện một cách cụ thể về vấn đề này, nên đã gặp khó khăn vướng mắc trong việc áp dụng, nhất là trường hợp người phải THA có một ngôi nhà duy nhất, không còn tiền để thuê nhà hoặc tạo lập nơi ở mới.

Tóm lại, các biện pháp cưỡng chế này theo pháp luật THADS tại CHDCND Lào chưa quy định chặt chẽ, còn nhiều vấn đề chưa được đề cập như: (i) Luật THADS và Nghị định 158 chưa quy định thời hạn tối thiểu là bao nhiêu ngày, dẫn đến tình trạng các cơ quan THADS, CHV tùy tiện ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế này; (ii) thời hạn về cưỡng chế chuyển giao vật, chuyển giao giấy tờ có giá, thời hạn nhận lại tài sản bị chuyển ra khỏi nhà khi người phải THA từ chối nhận tài sản thì xử lý như thế nào? Nếu để cơ quan THADS, CHV tự định ra thời hạn mà không có căn cứ pháp luật cụ thể thì hết sức nguy hiểm, thiếu tính khách quan, ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của đương sự.

(iii) Biện pháp cưỡng chế trừ vào thu nhập của người phải thi hành án

Là biện pháp cưỡng chế được CHV áp dụng trong các trường hợp: Do thỏa thuận của đương sự; theo bản án, quyết định án định trừ vào thu nhập của người phải THA; THA cấp dưỡng, THA theo định kỳ, khoản tiền phải THA không lớn hoặc tài sản khác của người phải THA không đủ để THA, mà CHV xác minh người phải THA có một số thu nhập khác để THA.

Luật THADS tại Lào không trực tiếp quy định về điều này, khi thực hiện biện pháp cưỡng chế này, thì căn cứ vào luật có liên quan như Luật Lao động sửa đổi, bổ

¹⁵Điều 101 Luật THADS Việt Nam năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014

sung năm 2006 và được áp dụng thông qua hai hình thức như: (i) Trường hợp các bên đương sự thỏa thuận được thì CHV xác nhận và đề nghị cơ quan quản lý thu nhập đó thực hiện việc khấu trừ theo biên bản thỏa thuận; (ii) trường hợp người phải THA che giấu thu nhập hoặc không thỏa thuận được về việc trừ vào thu nhập, CHV đề nghị thủ trưởng cơ quan THADS ra quyết định khấu trừ vào thu nhập của người phải THA, nhưng việc khấu trừ cao nhất không được quá 20% của tổng số tiền được nhận hàng tháng¹⁶.

Ở Việt Nam, biện pháp cưỡng chế khấu trừ vào thu nhập của người phải THA được quy định rất cụ thể, chi tiết, mức khấu trừ ở mức cao nhất là 30% của tổng số tiền nhận được hàng tháng. Luật THADS của Việt Nam cũng quy định cụ thể hơn, rõ ràng hơn về nghĩa vụ các chủ thể đang quản lý thu nhập của người phải THA, như các cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động, bảo hiểm xã hội có trách nhiệm thực hiện việc khấu trừ thu nhập của người phải THA theo đúng yêu cầu của CHV.

(iv) Biện pháp cưỡng chế phạt tiền người phải THA

Theo quy định thời gian THA kéo dài trên 60 ngày, kể từ ngày ra quyết định, bị phạt 1% của giá trị còn lại phải THA. Nếu thời gian kéo dài trên 90 ngày, kể từ ngày ra quyết định, bị phạt 3% của giá trị còn lại phải THA. Trường hợp nội dung phải thi hành không phải nghĩa vụ trả tiền nhưng có thể định giá được như: Buộc phải chuyển giao nhà, quyền sử dụng đất, chia tài sản thừa kế hoặc tài sản chung của vợ chồng... nếu tài sản đó có giá trị dưới 500.000.000 kíp, bị phạt lần thứ nhất 500.000 kíp và lần thứ hai 2.000.000 kíp, nếu tài sản có giá trị trên 500.000.000 kíp, bị phạt lần thứ nhất 2.000.000 kíp và lần thứ hai 5.000.000 kíp. Trường hợp nội dung phải thi hành không thể định giá được bằng tiền như: Buộc chuyển giao giấy tờ, buộc giao người chưa thanh niên cho người được nuôi dưỡng... bị phạt lần thứ nhất 500.000 kíp và lần thứ hai 1.000.000 kíp và số tiền bị phạt này được nộp vào kho bạc Nhà nước¹⁷. Trường hợp đã áp dụng tất cả các biện pháp cưỡng chế nói trên vẫn chưa đạt được kết quả THA, cơ quan THADS phải xác lập hồ sơ đề nghị VKSND cùng cấp đề khởi tố bị can theo quy định tại điều 173 của Luật Hình sự năm 2005.

So với quy định pháp luật THADS của Việt Nam thì các biện pháp cưỡng chế THA theo Luật THADS của CHDCND Lào còn khá nhiều hạn chế và có một số điểm khác nhất định. Pháp luật THADS của Việt Nam quy định rất cụ thể từng biện pháp cưỡng chế, trong đó gồm có 6 biện pháp cưỡng chế cơ bản, đồng thời pháp luật Việt Nam cũng quy định và hướng dẫn cách thức tổ chức thực hiện từng các biện pháp cụ thể.

2.3.3. Kết thúc thi hành án

¹⁶Khoản 2 Điều 52 Luật Lao động sửa đổi, bổ sung số 06/QH, ngày 27-12-2006 tại CHDCND Lào

¹⁷Khoản 1, 2, 3 Điều 33 Luật THADS sửa đổi, bổ sung số 04/QH, ngày 25-07-2008 tại CHDCND Lào

Tại CHDCND Lào, THADS đương nhiên kết thúc trong các trường hợp như: (i) Người phải THA thực hiện xong nghĩa vụ của mình; (ii) người được THA đề nghị từ bỏ quyền lợi được THA hoặc người được THA đã nhận được tổng đạt của CHV quá ba lần nhưng không đến trụ sở cơ quan THA để thực hiện quyền được THA; (iii) người phải THA chết mà không để lại di sản, không có quyền hoặc nghĩa vụ cho người khác thừa kế theo quy định của pháp luật; (iv) bản án, quyết định bị thay đổi hoặc hủy bỏ mà các bên đương sự không có quyền và nghĩa vụ để thi hành nữa.

Kết luận chương 2

CHƯƠNG 3

THỰC TIỄN THI HÀNH VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TẠI CHDCND LÀO TỪ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU SO SÁNH VỚI VIỆT NAM

3.1. Thực tiễn thi hành và những vướng mắc về THADS tại CHDCND Lào dưới góc độ so sánh với Việt Nam

3.1.1. Tình hình thi hành án dân sự tại CHDCND Lào trong thời gian qua và so sánh với Việt Nam

Công tác THADS tại Lào từ sau năm ban hành Luật THADS sửa đổi, bổ sung đến nay đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả nhất định¹⁸. Trong đó phán quyết về KT, TM có hiệu lực thi hành 1.794 vụ việc¹⁹, chiếm 9,45% so với số vụ việc đang có hiệu lực thi hành. Hiện nay số vụ việc đang có hiệu lực thi hành tăng tới 19.187 vụ việc, tăng gấp đôi so với năm 2010. Trong tất cả các vụ việc nằm tại các cơ quan THADS trên phạm vi cả nước, số vụ việc có hiệu lực thi hành tại Phòng Tư pháp hoặc Đội THADS cấp huyện chiếm 1/3, số vụ việc nằm tại Phòng THADS cấp tỉnh chiếm 2/3²⁰. Tương tự như vậy, những kết quả đạt được về giá trị bằng tiền và tài sản cũng đạt được những kết quả nhất định²¹.

Qua các số liệu theo các phụ lục trên có thể thấy kết quả THA tại CHDCND Lào đạt hiệu quả chưa cao, số tiền và vụ việc đã thi hành được chiếm tỷ lệ rất thấp (riêng năm 2015 chỉ thi hành xong 6,81% và 6 tháng đầu năm 2016 4,51%, thiếu hơn 50% so với mục tiêu đạt ra của Cục quản lý THADS là trên 60%).

Tại Việt Nam, công tác THA trong những năm vừa qua đã đạt được kết quả khả quan, năm sau luôn đạt được kết quả cao hơn năm trước²² và ngày càng thực chất.²³

¹⁸Phụ lục số 1

¹⁹Cục quản lý thống kê, TANDTC tại CHDCND Lào, (2011- 2015), thống kê xét xử vụ việc năm 2011 số 87/TANDTC, ngày 30-11-2011; thống kê xét xử vụ việc năm 2012 số 65/TANDTC, ngày 02-10-2012; thống kê xét xử vụ việc năm 2013 số 125/TANDTC, ngày 04-11-2013; thống kê xét xử vụ việc năm 2014 số 181/TANDTC, ngày 17-03-2015; thống kê xét xử vụ việc năm 2015 số 01/TANDTC, ngày 27-01-2016

²⁰Bộ Tư pháp, (2014), Báo cáo số 556/BTP, ngày 16-06-2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp nước CHDCND Lào về công tác THADS, phát biểu tại cuộc họp lần thứ 7, Quốc hội khóa 7I tháng 6 năm 2014

²¹Phụ lục số 2, Phụ lục số 3

²²Phụ lục số 4, Phụ lục số 5

So với năm đầu nhiệm kỳ 2011, số thi hành xong của năm 2015 tăng 153.995 việc = 40,52% và tăng 32.651 tỷ đồng = 321%; số có điều kiện thi hành tăng 167.457 việc = 39% và tăng 42.977 tỷ đồng = 321,5%.

Đặc biệt, thực hiện chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực THADS, chế định TPL đã được triển khai thực hiện tại 13 địa phương, cả nước hiện có 53 Văn phòng TPL²⁴, trong đó khoảng 50% các Văn phòng TPL được tổ chức theo hình thức công ty hợp danh và 50% được tổ chức theo hình thức doanh nghiệp tư nhân. Tổng số nhân lực đang làm việc tại 53 Văn phòng TPL là 643 người, trong đó có 134 TPL, 295 Thư ký nghiệp vụ và 214 nhân viên. Tính đến ngày 30-9-2015, các Văn phòng TPL đã tổng đạt được 939.544 văn bản, lập 42.911 vi bằng, xác minh điều kiện THA 885 việc, trực tiếp tổ chức THA 378 vụ việc, đạt tổng doanh thu là gần 136 tỷ đồng²⁵.

Qua số liệu trên có thể thấy, kết quả THADS tại Việt Nam hiệu quả hơn, số vụ việc thi hành được mỗi năm tại Việt Nam chiếm tỷ lệ cao hơn tại CHDCND Lào. Tỷ lệ vụ việc không thi hành được có chiều hướng giảm (năm 2010: 34%, năm 2015: 24% 6 tháng đầu năm 2016 còn 19%); tỷ lệ vụ việc thi hành được có chiều hướng tăng (năm 2010: 57%, năm 2015: 67%, 6 tháng đầu năm 2016: 39%).

3.1.2. Một số nhận xét, đánh giá về tình hình thi hành án dân sự trong thời gian qua tại CHDCND Lào và so sánh với Việt Nam

3.1.2.1. Ưu điểm

Công tác THADS luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước nói chung và sự quan tâm chỉ đạo đôn đốc của Bộ Tư pháp, Cục quản lý THADS cũng như lãnh đạo cơ quan THADS nói riêng, nên pháp luật về THADS ngày càng được hoàn thiện, các vấn đề được xem là vướng mắc, bất cập về cơ bản đã được giải quyết.

3.1.2.2. Hạn chế

Kết quả THA vẫn còn kém hiệu quả, chưa đạt được mục tiêu được giao (hàng năm cơ quan THADS phải thi hành xong hoàn toàn 60% của vụ việc đã thụ lý trong các năm)²⁶. Tính bình quân từ năm 2010 đến nay, vụ việc thi hành xong hoàn toàn trên cả nước chỉ đạt 9,21%/năm, còn gần 90% vụ việc chưa thi hành được và chuyển sang kỳ sau.

²³Tổng Cục THADS, (2015), Báo cáo kết quả công tác THADS năm 2015, giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng công tác 2016 - 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2016, số 218/BC- TCTHADS, ngày 22-01-2016

²⁴TP.Hồ Chí Minh có 11 Văn phòng (trong đó, một số Văn phòng đã được thành lập và hoạt động từ trước theo Nghị quyết số 24/2008/QH12 của Quốc hội), thành phố Hà Nội: 8 Văn phòng, thành phố Hải Phòng: 3 Văn phòng, tỉnh Quảng Ninh: 4 Văn phòng, tỉnh Vĩnh Phúc: 3 Văn phòng, tỉnh Thanh Hóa: 3 Văn phòng, tỉnh Nghệ An: 2 Văn phòng, tỉnh Bình Định: 1 Văn phòng, tỉnh Đồng Nai: 5 Văn phòng, tỉnh Bình Dương: 4 Văn phòng, tỉnh An Giang: 3 Văn phòng, tỉnh Vĩnh Long: 2 Văn phòng, tỉnh Tiền Giang: 4 Văn phòng

²⁵Tổng Cục THADS, (2015), Báo cáo kết quả công tác THADS năm 2015, giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng công tác 2016 - 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2016, số 218/BC- TCTHADS, ngày 22-01-2016

²⁶Cục quản lý THADS, (2011), Nghị quyết Hội nghị công tác THADS toàn quốc lần thứ 2, ngày 12-09-2011, tr.4; Nghị quyết Hội nghị công tác THADS toàn quốc, ngày 04-07-2013, tr.3

Về cơ quan quản lý THADS: Tại CHDCND Lào hiện nay còn tồn tại 3 cơ quan quản lý THADS, tuy nhiên không có cơ quan quản lý THA trong lĩnh vực Quốc phòng. Từ đó dẫn đến sự thiếu thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện. Luận án đã nêu hai ví dụ để chứng minh cụ thể.

Về cơ quan THADS: Tại CHDCND Lào bao gồm Phòng THADS và Đội THADS, không có THA quân khu. Nhưng trên thực tế cơ quan THA quân khu vẫn hoạt động THA trong lĩnh vực Quốc phòng. Hiện nay Luật THADS chưa đưa ra quy chế chuyển giao bản án, quyết định cho cơ quan THADS, thẩm thẩm quyền THA chưa được quy định rõ ràng, bản án, quyết định của Tòa án cấp nào thuộc thẩm quyền thi hành của Đội THADS hoặc Phòng THADS, vì tại CHDCND Lào không nhất thiết phải yêu cầu THA.

Cơ quan THADS vẫn còn thiếu, chưa được thành lập một cách đầy đủ, kịp thời, hiện nay tổng số cơ quan THADS tại CHDCND Lào có 134 cơ quan THADS, trong đó, 18 Phòng THADS và 116 Đội THADS, còn 30 huyện chưa được thành lập Đội THADS. Trong 116 huyện có thủ trưởng cơ quan THADS còn 26 huyện chưa bổ nhiệm, mà nhờ một số cán bộ ở Phòng Tư pháp làm việc tạm thời để thực hiện việc THA²⁷.

Về thủ tục THADS: Luật THADS chưa quy định chặt chẽ về trình tự thủ tục THA, nhiều quy định còn mang tính chung chung, nhiều thủ tục chưa được quy định trong các điều luật chẳng hạn như: việc chuyển giao bản án, quyết định, thủ tục nhận bản án, quyết định, thủ tục yêu cầu THA, ra quyết định THA, thời hạn để thủ trưởng cơ quan THADS giao bản án, quyết định cho CHV, thời hạn tự nguyện THA, việc xác minh điều kiện THA... Một số thủ tục về thời hạn nghiên cứu bản án, quyết định để chuẩn bị thi hành án, thời hạn triệu tập đương sự... đã được luật quy định nhưng lại kéo dài, tốn kém thời gian. Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế chưa đạt hiệu quả, kéo dài thời gian, quá tải đối với cơ quan THADS, CHV.

Ngoài những hạn chế về hệ thống pháp luật THADS thì hiện nay, năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác THADS tại CHDCND Lào chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ cấp thiết trong tình hình hiện nay. Công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ CHV đến nay vẫn chưa thật sự hữu hiệu. Đến nay, tại CHDCND Lào mới mở được 3 khóa đào tạo CHV. Trên phạm vi cả nước có 520 cán bộ, CHV, 132 nữ, trong đó công tác tại Phòng THADS 218 người, Đội THADS 280 người; trong đó, có trình độ thạc sĩ 16 người, đại học 468 người, cao đẳng 12 người, trung cấp 20 người, và sơ cấp 4 người²⁸.

3.1.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế

²⁷Cục quản lý THADS, (2016), Bảng thống kê CHV, cán bộ công chức làm công tác THADS, cơ quan THADS trên phạm vi cả nước số 92/ ngày 12-02-2016 tại CHDCND Lào

²⁸Cục quản lý THADS, (2016), Bảng thống kê CHV, cán bộ công chức làm công tác THADS, cơ quan THADS trên phạm vi cả nước số 92/CQLTHADS, ngày 12-02-2016

- *Về khung pháp lý*

Một là, các quy định pháp luật hiện hành về THADS ở CHDCND Lào còn thiếu sót, chưa hoàn chỉnh, thống nhất, chưa điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong thực tế hoạt động THADS.

Hai là, các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực THA còn chưa hợp lý và đầy đủ.

- *Về năng lực, trình độ của đội ngũ CHV*

Việc bố trí nhân sự giữa Phòng THADS và Đội THADS chưa được thực hiện một cách đồng đều và tương xứng với công việc được giao, đặc biệt là ở Đội THADS các huyện ở vùng sâu, vùng xa. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức làm công tác THA chưa được thực hiện một cách hợp lý.

- *Về sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền địa phương*

Công tác THADS là do Ban thường vụ tỉnh ủy, phó chủ tịch tỉnh hoặc Ban thường vụ huyện ủy, phó chủ tịch huyện là trưởng ban chỉ đạo. Tuy nhiên việc này chưa có văn bản pháp luật điều chỉnh về thời hạn cụ thể để ban chỉ đạo xem xét hoặc có ý kiến chỉ đạo cho cấp dưới, dẫn đến tình trạng trì hoãn, can thiệp không có căn cứ và nảy sinh nguy cơ tham nhũng trong quá trình THA.

- *Về điều kiện, hoàn cảnh của người phải THA và những chủ thể có liên quan*

Tình trạng chống đối, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ THA là điều không thể tránh được, đặc biệt là trường hợp người phải THA thực sự không có điều kiện thực hiện nghĩa vụ, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn do làm ăn buôn bán thua lỗ, đơn vị kinh doanh phá sản, gia đình tan vỡ, bỏ nhà bỏ việc, thường xuyên không có mặt tại địa phương và không tìm được địa chỉ mới của người phải THA để tổ chức thực hiện việc THA.

3.1.2.4. Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình THADS tại Việt Nam

Bên cạnh những kết quả đạt được, tại Việt Nam việc THADS đặc biệt là THA KD, TM cũng còn một số hạn chế, vướng mắc như về tổ chức bộ máy THADS theo ngành dọc làm cho bộ máy nhà nước thêm công kênh, gánh nặng ngân sách nhà nước tiếp tục gia tăng và chưa phát huy được hết sức dân vào hoạt động THADS; yếu tố cắt khúc giữa hoạt động xét xử và hoạt động THADS vẫn chưa được nhìn nhận thấu đáo. Cụ thể như: việc xác định trách nhiệm phải THA đối với doanh nghiệp; việc đình chỉ THA; về kê biên, bán đấu giá quyền sử dụng đất.

3.2. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự tại CHDCND Lào

Một là, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về THADS, phải xuất phát từ yêu cầu thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng NDCM Lào, phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp, bảo đảm đồng bộ giữa công tác quản lý THA với cải cách lập pháp, cải cách hành chính, cải cách hoạt động tư pháp khác đã xác định trong Nghị quyết của Đảng NDCM Lào.

Hai là, đòi hỏi phải đảm bảo tính khả thi, có hiệu lực, hiệu quả của quản lý Nhà nước về THADS, thực hiện triệt để yêu cầu mang tính hiến định.

Ba là, hoàn thiện pháp luật phải nhằm mục đích khắc phục, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, làm tăng hiệu quả công tác THADS, bảo vệ lợi ích nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân.

Bốn là, phải đặt trên sự kế thừa và phát huy hiệu lực các quy định pháp luật về THADS hiện nay và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đồng thời xây dựng những quy phạm pháp luật mới trên cơ sở tổng kết thực tiễn THADS tại CHDCND Lào qua các thời kỳ, cũng như tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các chuyên gia và các nước trong khu vực và quốc tế.

Năm là, Luật THADS phải xây dựng theo hướng thống nhất cả về tổ chức và hoạt động THA, phù hợp với đặc thù THA tại CHDCND Lào, thể hiện được sự kết hợp quản lý theo ngành dọc với sự phân cấp hợp lý cho chính quyền địa phương.

Sáu là, về lâu dài cần tiến hành pháp điển hóa pháp luật về THADS, xây dựng một văn bản pháp luật có hiệu lực pháp lý cao, đó là Bộ Luật THADS.

3.3. Các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự tại CHDCND Lào từ bài học kinh nghiệm của Việt Nam

3.3.1. Các kiến nghị hoàn thiện pháp luật tại CHDCND Lào

3.3.1.1. Về cơ quan quản lý thi hành án dân sự

Một là, sửa, đổi bổ sung Điều 9 Luật THADS năm 2008 theo hướng Bộ Tư pháp có thẩm quyền lý toàn bộ công tác THADS trên phạm vi cả nước và Bộ Quốc phòng có thẩm quyền quản lý công tác THA trong lĩnh vực quốc phòng, Tổng Cục THADS làm tham mưu và có trách nhiệm trước Bộ Tư pháp trong việc quản lý chỉ đạo công tác THADS theo hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương trên phạm vi cả nước.

Hai là, đối với THA trong lĩnh vực quốc phòng, nên tổ chức ở trung ương với tên gọi là Cục THA thuộc Bộ Quốc phòng và ở địa phương là cơ quan THA quân khu.

Ba là, cho phép Tổng Cục THADS có thẩm quyền thi hành các bản án, quyết định của Tòa án có tính đặc thù, khó khăn phức tạp, liên quan đến nhiều tỉnh hoặc yếu tố nước ngoài.

3.3.1.2. Về cơ quan thi hành án dân sự

Một là, bổ sung thẩm quyền cơ quan THADS theo hướng mở rộng, bao gồm cơ quan THADS cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện. Cơ quan THADS là cơ quan độc lập trực thuộc Bộ Tư pháp và quản lý theo ngành dọc từ trung ương đến địa phương.

Hai là, pháp luật THADS phải quy định cụ thể thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của của cơ quan THADS từng cấp, trong đó đối với vụ việc phức tạp khó khăn thì cơ quan THADS cấp tỉnh có thẩm quyền rút lên để thi hành.

Ba là, hủy các quy định tại Điều 15, 18 Luật THADS “Thủ trưởng cơ quan THADS vừa là Thủ trưởng, vừa là phó Giám đốc Sở Tư pháp hoặc phó Trưởng phòng Tư pháp huyện”.

Bốn là, Luật THADS nên bổ sung thủ trưởng cơ quan THADS ở cấp tỉnh phải giữ chức danh hành chính tương đương với Giám đốc Sở Tư pháp và ở cấp huyện tương đương với trưởng phòng Tư pháp huyện.

Năm là, nên quy định cơ quan THADS có thẩm quyền ra quyết định THA theo yêu cầu của đương sự. Quy định chi tiết cơ quan THADS cấp huyện có thẩm quyền thi hành bản án, quyết định cấp sơ thẩm của TADN khu vực với giá ngạch không quá 300.000.000 kíp (tương đương với giá ngạch theo thẩm quyền xét xử của Tòa án khu vực).

Sáu là, sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 0134/UTQH-2013, hướng dẫn về việc tổ chức thực hiện điều 173 Luật Hình sự năm 2005, theo hướng cho phép cơ quan THA, CHV được áp dụng biện pháp cưỡng chế THA tại thời điểm thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trước khi Tòa án thụ lý vụ án theo yêu cầu của đương sự trong trường hợp có dấu hiệu tẩu tán tài sản với điều kiện phải có yêu cầu của người được THA.

3.3.1.3. Về thủ tục thi hành án dân sự

Một là, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS năm 2008 về thủ tục THA phù hợp với thực tế hoạt động THA tại CHDCND Lào và bảo vệ triệt để quyền lợi của người được THA. Cụ thể là, (i) bổ sung về việc chuyển giao, nhận bản án, quyết định; (ii) bổ sung về thời hiệu yêu cầu THA; (iii) quy định cụ thể về thời hạn ra quyết định THA, thời hạn nghiên cứu hoặc đưa bản án, quyết định ra thi hành; (iv) bổ sung thời hạn yêu cầu Tòa án giải thích những điều chưa rõ là không quá 10 ngày hành chính, kể từ ngày nhận được bản án, quyết định; (v) bổ sung về thông báo THA và xác minh điều kiện THA; (vi) quy định cụ thể về việc hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ THA theo hướng phân biệt rõ trường hợp nào được hoãn THA hoặc tạm đình chỉ THA.

Hai là, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS năm 2008 và Nghị định 158/NĐ-CP về các biện pháp cưỡng chế THA.

- *Cần bổ sung trong điều luật về biện pháp cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của người phải THA theo hướng rút ngắn thời gian và đảm bảo quyền lợi của người được THA.* Theo đó: (i) bổ sung về các biện pháp cưỡng chế THA, các thủ tục cưỡng chế THA, kế hoạch cưỡng chế THA, thứ tự tài sản được ưu tiên cưỡng chế THA, các chi phí cưỡng chế THA, đặc biệt là những biện pháp cưỡng chế như: cưỡng chế kê biên và xử lý đối với bất động sản, kê biên các quyền tài sản, chứng khoán, kê biên vốn góp, quyền sở hữu công nghiệp, quyền sở hữu trí tuệ... (ii) bổ sung đối với trường hợp người phải THA có nhiều tài sản thì họ được quyền đề nghị kê biên tài sản nào trước, nếu người phải THA không có đề nghị về việc kê biên tài sản nào trước, CHV áp

dụng biện pháp kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của người phải THA trước, nếu không đủ thì mới kê biên phần tài sản thuộc quyền sở hữu chung.(iii) bổ sung kê biên, xử lý tài sản đang cầm cố, thế chấp.(iv) quy định về biện pháp cưỡng chế tịch thu tài sản.(v) bổ sung về thời hạn ra quyết định kê biên hoặc tịch thu tài sản.(vi) Hủy bỏ Điều 16 Nghị định 158/NĐ-CP về việc Sở Tư pháp hoặc Phòng Tư pháp đề nghị chủ tịch tỉnh, thành phố, huyện hoặc thị xã, thành lập hội đồng định giá tài sản. Thay vào đó nên giao việc thẩm định giá tài sản cho cơ quan tài chính, gọi là Hội đồng thẩm định giá tài sản đặt bên cạnh cơ quan tài chính các cấp, hoạt động theo quy định của pháp luật và về lâu dài nên giao cho tư nhân được phép tham gia về việc thẩm định giá.(vii) Tương tự như vậy, việc bán đấu giá tài sản, nên thành lập tổ chức bán đấu giá tài sản đặt bên cạnh cơ quan Tư pháp. CHV chỉ được phép bán đấu giá tài sản đối với động sản có giá trị không quá 15.000.000 kíp hoặc đối với trường hợp nơi có tài sản chưa có thành lập tổ chức bán đấu giá. Trường hợp bán đấu giá không thành, cơ quan THADS được quyền hạ giá từ 10 – 20% để tiếp tục bán đấu giá tài sản kê biên, việc giảm giá có thể thực hiện được 2 lần cách nhau bằng thời hạn bán đấu giá đã thực hiện trước.

- *Bổ sung biện pháp cưỡng chế buộc chuyển giao vật, chuyển giao nhà, chuyển giao QSD đất, giấy tờ có giá.* Theo đó: (i) Đối với việc giao vật hoặc giấy tờ có giá, CHV cưỡng chế giao vật hoặc giấy tờ trong thời hạn không quá 45 ngày hành chính, kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện THA.(ii) Đối với việc chuyển giao nhà hoặc QSD đất (bất động sản), thì thời hạn chuyển giao vẫn giữ nguyên 90 ngày theo khoản 3 Điều 30 Luật THADS và khoản 1, Điều 21 Nghị định 158/NĐ-CP, tuy nhiên luật phải quy định rõ thời hạn này tính từ ngày hết thời hạn tự nguyện THA, đồng thời quy định cụ thể về thời hạn nhận lại tài sản đã bị chuyển ra khỏi nhà là không quá 90 ngày hành chính, kể từ ngày cưỡng chế chuyển ra khỏi nhà.

- *Bổ sung biện pháp cưỡng chế trừ vào thu nhập của người phải THA.* Luật THADS cần quy định bổ sung về đối tượng thu nhập được trừ của người phải THA, thủ tục thực hiện việc trừ vào thu nhập, trách nhiệm cung cấp thông tin của cơ quan quản lý thu nhập của người phải THA, trừ vào thu nhập của người phải THA đang giữ hoặc đang do người thứ ba giữ, trách nhiệm pháp lý của người phải THA đối với lời khai không đúng sự thật, thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải THA.... Để đảm bảo quyền lợi của người được THA được thực hiện một cách chính đáng và vẫn đảm bảo mức sống sinh hoạt tối thiểu của người phải THA, Luật THADS phải quy định về mức trừ vào thu nhập của người phải THA là từ 20% - 50% tổng số tiền được nhận hàng tháng là hợp lý hơn.

- *Sửa đổi, bổ sung về biện pháp cưỡng chế phạt tiền người phải THA.* Cần bổ sung thời hạn bị phạt tiền phải được tính từ thời điểm hết thời hạn tự nguyện THA và sau áp dụng biện pháp này mà người phải THA vẫn cố tình kéo dài thời gian cơ quan THADS, CHV có thể áp dụng biện pháp cưỡng chế phạt tiền nhiều lần tiếp theo, theo

thời hạn và mức phạt như đã thực hiện trong lần trước và số tiền thu được từ việc phạt tiền này phải giao cho người được THA, mà không phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Ba là, hoàn thiện và bổ sung một số vấn đề vào Luật THADS theo hướng đảm bảo hiệu quả hoạt động THA.

(i) Luật THADS trong tương lai cần bổ sung về miễn, giảm nghĩa vụ THA của người phải THA đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước. Theo đó, cần đưa ra các quy định cụ thể về những đối tượng, điều kiện được xét miễn, giảm, thời hạn xét miễn giảm, thủ tục và thẩm quyền của cơ quan xét miễn giảm tương tự với Điều 61 Luật THADS ở Việt Nam.

(ii) Việc giảm, miễn chấp hành hình phạt còn lại trước thời hạn, việc miễn chấp hành hình phạt còn lại có điều kiện cần được quy định trong Luật THADS.

(iii) Bổ sung về thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(iv) Bổ sung về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong THA.

(v) Bổ sung về việc bồi thường thiệt hại xảy ra do vi phạm thủ tục THA hoặc do cơ quan THADS, CHV gây ra trong quá trình hoạt động THA và trách nhiệm của cơ quan hữu quan trong THA.

3.3.1.4. Về một số quy định của pháp luật có liên quan

Một là, bổ sung một số điều của pháp luật TTDS trong lĩnh vực THADS theo hướng mang lại hiệu quả cho hoạt động THA. (i) Bổ sung về thẩm quyền, thời hạn chuyển giao bản án, quyết định của Tòa án nơi xét xử. (ii) Bổ sung trong Luật THADS và văn bản hướng dẫn thi hành nội dung: Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật do tòa án tuyên phải được đưa ra thi hành, không căn cứ vào bản án, quyết định đó bị khiếu nại theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Chỉ khi nào có kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm mới tạm dừng việc THA. (iii) Bổ sung về thẩm quyền và trách nhiệm của người kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm.

Hai là, sửa đổi Khoản 2 Điều 52 Luật Lao động sửa đổi bổ sung năm 2006, theo hướng tăng thêm mức độ trừ vào thu nhập của người phải THA là từ 20% - 50% của tổng số tiền được nhận hàng tháng, phù hợp với mức trừ mà tác giả đề xuất trong Luật THADS ở phần trên, tuy nhiên vẫn phải đảm bảo điều kiện sinh hoạt tối thiểu của người phải THA và người được nuôi dưỡng của người phải THA.

Ba là, bổ sung trong Luật Doanh nghiệp năm 2005 tại CHDCND Lào về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với việc cung cấp thông tin và khai báo số tài khoản giao dịch ở các ngân hàng, đồng thời quy định trách nhiệm pháp lý đối với doanh nghiệp khai báo không trung thực, không kịp thời và đầy đủ.

3.3.2. Các kiến nghị hoàn thiện cơ chế thi hành pháp luật tại CHDCND Lào

Một là, về số lượng và chất lượng cán bộ, công chức làm công tác THA. (i) Cần bổ sung thêm biên chế cho các cơ quan THADS, tương ứng với số lượng biên chế của ngành Tòa án, VKS. (ii) Cần tăng cường năng lực, trình độ, phẩm chất, đạo đức

của cán bộ CHV bằng việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cũng như đạo đức nghề nghiệp, nhằm nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm của đội ngũ CHV.

Hai là, về chế độ đãi ngộ và cơ sở vật chất, trang thiết bị trong THADS. (i) Cần tăng chế độ đãi ngộ đối với CHV bằng cách: tăng lương và các chế độ phụ cấp cho CHV. (ii) Cần tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kinh phí, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác THADS.

Ba là, về sự phối hợp giữa cơ quan THADS và các cơ quan hữu quan trong việc THA.

Các cơ quan cấp trên như: Bộ Tư pháp, TAND tối cao, VKSND tối cao, Bộ Công an cần sớm ban hành các quy chế phối hợp liên ngành, để các cơ quan trực thuộc ở địa phương có cơ sở phối hợp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3.3.3. Công tác xã hội hóa về hoạt động thi hành án dân sự cần được áp dụng tại CHDCND Lào

3.3.3.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn để tiến hành xã hội hóa một số hoạt động thi hành án dân sự tại CHDCND Lào

- Về cơ sở lý luận

(i) Mặc dù vấn đề XHH THADS tại CHDCND Lào hiện nay chưa được đề cập cụ thể trong văn kiện hoặc Chủ trương chính sách của Đảng NDCM Lào, nhưng theo lý luận Mác – Lênin về Nhà nước và pháp luật, với sự phát triển của lực lượng sản xuất, Nhà nước hình thành như một quy luật tất yếu, nhưng đến một lúc nào đó sẽ bị tiêu vong, các chức năng của nhà nước sẽ do các tổ chức xã hội tự quản.

(ii) Một số lĩnh vực tại CHDCND Lào đã và đang tiến hành thực hiện XHH mạnh mẽ, cụ thể như lĩnh vực giáo dục, y tế và văn hóa thể thao. Đây có thể là những căn cứ và những biểu hiện sinh động và rõ nét nhất để thực hiện XHH một số hoạt động THADS.

(iii) Kinh nghiệm XHH THADS của Việt Nam đến nay đã đạt kết quả khả thi, thể hiện qua công tác triển khai thí điểm chế định TPL, đa dạng hóa việc bán đấu giá, thẩm định giá, đã đi đúng hướng, khẳng định tính đúng đắn của chủ trương xã hội hóa một số nội dung công tác THADS và cũng là cơ sở để tác giả tiếp thu nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp áp dụng tại CHDCND Lào.

- Về cơ sở thực tiễn

(i) Việc THADS tại CHDCND Lào là trách nhiệm của cơ quan THA, với số lượng bản án, quyết định cần được thi hành quá lớn, trong khi số lượng cán bộ THA, CHV không đủ để đáp ứng. Tính đến nay tại các cơ quan THADS trên phạm vi cả nước được phân bổ 520 biên chế, với số vụ việc phải thi hành là khoảng 19.187 vụ việc. Trong khi đó, số vụ việc phải thi hành tăng lên hàng năm, kể cả về số lượng lẫn giá trị. Số lượng án tồn đọng qua nhiều năm cũng có dấu hiệu tăng lên. Trong khi đó,

nguồn tài chính cho công tác THADS, trụ sở, trang thiết bị cho công tác THADS luôn trong tình trạng chưa đáp ứng được nhu cầu đặt ra.

(ii) Kinh nghiệm thí điểm từ việc thành lập trung tâm THADS tại Thủ đô Viêng Chăn năm 2014.

(iii) Việc XHH công tác THADS có ý nghĩa quan trọng, góp phần giảm bớt tình trạng quá tải trong hoạt động của các cơ quan THADS, khắc phục tình trạng án tồn đọng, tinh giản bộ máy cơ quan THADS, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, phát huy khả năng, tiềm lực sẵn có trong xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động THA.

3.3.3.2. Kiến nghị và giải pháp về xã hội hóa một số hoạt động thi hành án dân sự tại CHDCND Lào

Một là, về lâu dài nên thành lập Văn phòng TPL đặt bên cạnh cơ quan THADS, theo hướng từng bước mở rộng chức năng và thẩm quyền của TPL.

(i) Bước đầu chỉ XHH một số nội dung và cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng, lĩnh vực nào thuộc trách nhiệm của Nhà nước, lĩnh vực nào cần XHH và XHH như thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, lịch sử cụ thể của đất nước Lào.

(ii) Sớm ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của TPL, theo đó Văn phòng TPL đặt dưới sự quản lý chỉ đạo của Bộ Tư pháp và hoạt động với tư cách doanh nghiệp tư nhân, là chức danh hành nghề chuyên nghiệp thuộc loại hành nghề có điều kiện trong lĩnh vực dịch vụ pháp lý, quản lý điều hành và chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình.

(iii) Với điều kiện kinh tế - xã hội và trình độ hiểu biết của người dân ở CHDCND Lào hiện nay, nên XHH một số loại việc như: Thực hiện việc tổng đạt các loại giấy tờ theo yêu cầu của cơ quan THADS; lập vi bằng theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức; xác minh điều kiện THA theo yêu cầu của đương sự; tư vấn cho người được THA và người phải THA; giúp người được THA xin bản án, quyết định của Tòa án để làm căn cứ cho việc THA; mở rộng dịch vụ trong gửi giữ tài sản THA để khắc phục tình trạng thiếu kho tàng.

(iv) Về lâu dài cần từng bước mở rộng thẩm quyền TPL bằng cách cho phép TPL trực tiếp tổ chức thi hành bản án, quyết định theo yêu cầu của đương sự và hoạt động THADS được tổ chức theo mô hình THA bán công.

Hai là, từng bước triển khai và giao thành lập hội đồng thẩm định giá tài sản đặt bên cạnh cơ quan tài chính các cấp, có thẩm quyền thẩm định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan THADS theo trình tự thủ tục và thời hạn do pháp luật quy định.

Ba là, việc bán đấu giá tài sản cũng nên được thành lập đặt bên cạnh cơ quan Tư pháp, trong đó có tổ chức bán đấu giá tài sản thuộc cơ quan nhà nước và tổ chức bán đấu giá tài sản của tư nhân hoạt động với tư cách là doanh nghiệp tư nhân theo điều kiện, tiêu chuẩn do luật định và phải có sự giám sát chặt chẽ tương tự như TPL.

Kết luận chương 3

KẾT LUẬN

(i) Hoạt động THA là hoạt động nhằm khôi phục lại quyền lợi của cá nhân, cơ quan, tổ chức, vì vậy quyền tự định đoạt của đương sự luôn được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đặc biệt là quyền tự nguyện THA, quyền thỏa thuận trong THA. Cơ quan THADS, CHV chỉ sử dụng quyền lực nhà nước buộc đương sự phải thực hiện nghĩa vụ, khi áp dụng biện pháp tự nguyện THA không có hiệu quả. Mục đích chủ yếu của việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án là bảo vệ quyền lợi của chủ thể có quyền nên các biện pháp cưỡng chế THA cũng hướng tới điều này. Tuy nhiên cơ chế đảm bảo thực hiện các biện pháp này chưa hiệu quả, nhất là tại CHDCND Lào, chế tài xử lý đối với các trường hợp áp dụng biện pháp cưỡng chế chưa được thực hiện chặt chẽ, đầy đủ, nên ý thức chấp hành pháp luật của một số người phải THA hoặc những người có liên quan đến việc THA chưa cao.

(ii) Trong quá trình nghiên cứu Luận án đã làm rõ các cơ sở lý luận về THADS tại CHDCND Lào dưới góc độ so sánh với pháp luật của Việt Nam, phân tích, đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về THADS hiện nay tại CHDCND Lào và Việt Nam, đặc biệt là về cơ quan quản lý THADS, cơ quan THADS, thủ tục THADS, qua đó thấy được những ưu điểm, nhược điểm và những điểm tương đồng, khác biệt giữa quy định của pháp luật THADS tại hai nước, đặt biệt là trong các quy định về cơ quan quản lý THA, cơ quan THA, thủ tục THA, các quy định về áp dụng biện pháp cưỡng chế THA...

(iii) Luận án đã đánh giá kết quả THA tại CHDCND Lào và Việt Nam trong những năm qua nhằm so sánh về hiệu quả THA, để từ đó rút những bài học kinh nghiệm tích cực và phù hợp cho CHDCND Lào, đồng thời phân tích, đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong thực tế hoạt động THA tại CHDCND Lào và Việt Nam để đề xuất những giải pháp khắc phục.

(iv) Để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả thi hành bản án, quyết định, bảo vệ tốt quyền lợi của người được THA là trách nhiệm của Nhà nước nói chung và của cơ quan THA, CHV nói riêng, vì vậy việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật về THADS và pháp luật có liên quan, cũng như hoàn thiện các cơ chế thi hành hiệu quả những quy định này là yêu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Tóm lại, việc hoàn thiện pháp luật về THADS tại CHDCND Lào là những yêu cầu, đòi hỏi khách quan mà thực tiễn đòi hỏi Nhà nước Lào nên sớm có cơ chế thích hợp, để đảm bảo các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án được thi hành trên thực tế. Những kiến nghị được đưa ra trong việc nghiên cứu đề tài này có thể xem là những đóng góp cho việc hoàn thiện và cơ chế thực thi pháp luật về THADS tại CHDCND Lào.

**NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI
CỦA LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ**

1. **Khamtay Keopaseuth**, (2014), “*Hoạt động thi hành án dân sự theo hướng 4 bước đột phá*”, Tạp chí Pháp luật và Tư pháp số 23, tháng 1 – 2 năm 2014, tr. 4 – 10.

2. **Khamtay Keopaseuth**, (2014), “*Hoạt động thi hành án dân sự tại CHDCND Lào*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 7 (268) năm 2014, tr. 53 – 57.

3. **Khamtay Keopaseuth**, (2015), “*So sánh hệ thống cơ quan thi hành án dân sự của CHDCND Lào và của CHXHCN Việt Nam*”, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 1 năm 2015, Tr. 76 – 80.